

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề : TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

Mã ngành, nghề : 6320106

Trình độ đào tạo : Cao Đẳng

Hình thức đào tạo : Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo : 2,5 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo cử nhân thực hành truyền thông đa phương tiện có năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và điều hành các công việc của ngành Truyền thông đa phương tiện; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có năng lực sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế; tạo điều kiện cho người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

Người học được đào tạo kiến thức thực tế trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện, kiến thức lý thuyết rộng về báo chí - truyền thông, hiểu được vai trò, vị trí của ngành, nghề truyền thông đối với sự phát triển của đất nước. Bên cạnh đó, người học ngành, nghề truyền thông đa phương tiện được trang bị kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin ứng dụng cho lĩnh vực truyền thông. Từ đó, người học có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để giải quyết những công việc hoặc vấn đề phát sinh trong quy trình sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện, có khả năng làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc năng động, có thể xuất hiện nhiều thay đổi, phát sinh. Về trách nhiệm, người học nhận thức và thực hiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đánh giá đối với nhóm thực hiện theo chức trách đượccụ thể của người lao động có khác nhau, nhưng đều tham gia thực hiện toàn thể hoặc một phần quy trình sản xuất và phát hành sản phẩm báo chí - truyền thông đa phương tiện, từ hình thành ý tưởng về nội dung cho đến sản xuất và phát hành sản phẩm.

##### 1.2.1 Kiến thức

- Trình bày được vị trí, vai trò của truyền thông đa phương tiện trong ngành truyền thông và đặc trưng của hoạt động sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện, hiệu ứng xã hội và tác động của các sản phẩm truyền thông đa phương tiện đối với công chúng truyền thông;

- Mô tả được cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của bộ phận truyền thông và các bộ phận khác trong cơ quan báo chí, công ty truyền thông, cơ quan, đơn vị có hoạt động truyền thông; mối quan hệ giữa bộ phận truyền thông và các bộ phận liên quan;

- Phân tích được các quy trình nghiệp vụ cơ bản của hoạt động sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện: thiết kế sản phẩm, sản xuất sản phẩm, phát hành sản phẩm, tương tác với công chúng và các nghiệp vụ khác;

- Mô tả được quy trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả công việc tại bộ phận hoạt động báo chí - truyền thông;

- Liệt kê được các công việc cơ bản trong quản lý nhân sự, quản lý cơ sở vật chất, quản lý tài chính, quản lý phát hành... trong hoạt động truyền thông đa phương tiện;

- Liệt kê được các loại máy móc, trang thiết bị chủ yếu của các bộ phận trong cơ quan báo chí, công ty truyền thông, cơ quan, đơn vị có hoạt động truyền thông và giải thích công dụng của chúng;

- Trình bày được các nguyên tắc bảo đảm an ninh, an toàn, giải thích được lý do phải tuân thủ các quy định về an ninh, an toàn trong hoạt động sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện để nhận diện được các nguy cơ và có biện pháp phòng ngừa;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

### **1.2.2 Kỹ năng**

- Xây dựng được các kế hoạch nghiệp vụ như: kế hoạch sản xuất, kế hoạch nhân sự, kế hoạch phân công công việc, kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kế hoạch mua sắm trang thiết bị - dụng cụ, kế hoạch tổ chức hội nghị, hội thảo hoặc sự kiện; làm được các loại mẫu biểu, báo cáo, thông cáo, văn bản đối nội, hợp đồng thông dụng của ngành truyền thông;

- Điều hành được các công việc hàng ngày và quản lý thời gian làm việc hiệu quả; giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả công việc đảm bảo đúng quy trình và tiêu chuẩn, phát hiện ra được các nguyên nhân cản trở hoạt động, đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao kết quả, hiệu quả sản xuất, phát hành;

- Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực sản xuất sản phẩm truyền thông đa phương tiện; sử dụng đúng, an toàn các loại trang thiết bị phục vụ sản xuất và phát hành sản phẩm báo chí - truyền thông; có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng, bảo quản tài sản trong công ty, cơ quan, đơn vị;

- Đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, kèm cặp kỹ năng nghề cho thực tập sinh và nhân viên mới;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

### **1.2.3 . Mức độ tự chủ và trách nhiệm**

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong ê-kíp sản xuất, có tinh thần hợp tác với đồng nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Có tác phong làm việc năng động, khoa học, sáng tạo; có khả năng xử lý các tình huống, giải quyết những vấn đề thông thường khi trong hoạt động truyền thông;

- Có tinh thần trách nhiệm đối với công việc và đối với sản phẩm làm ra;

- Tuân thủ các quy định về pháp luật trong hoạt động báo chí - truyền thông;

- Giao tiếp lịch sự, thân thiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh với đối tác, khách hàng, đồng nghiệp và cấp trên; quan tâm, chăm sóc đối tác, khách hàng với thái độ lịch sự, thân thiện;

- Có nhận thức đúng đắn và tuân thủ các quy ước đạo đức nghề nghiệp.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Biên tập viên nội dung tại bộ phận truyền thông của các công ty, doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị;

- Tổ chức sản xuất các sản phẩm truyền thông;

- Truyền thông;

- Quản trị truyền thông mạng xã hội;

- Phóng viên;

- Biên tập viên tại các báo điện tử, trang thông tin điện tử, công ty truyền thông, nhà xuất bản, hãng phim;

## **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học**

- Số lượng môn học: 32;

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 96 Tín chỉ;

- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2250 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 689 giờ;

- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1939 giờ

- Thi, kiểm tra: 85 giờ

## **3. Nội dung chương trình**

Mã MH	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Thi/ Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>20</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH 01	Chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật đại cương	2	30	18	10	2
MH 03	Tin học	3	75	15	58	2
MH 04	Giáo dục thể chất	3	60	5	51	4
MH 05	Giáo dục quốc phòng – an ninh	4	75	36	35	4
MH 06	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>77</b>	<b>2250</b>	<b>532</b>	<b>1684</b>	<b>64</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>14</b>	<b>360</b>	<b>102</b>	<b>245</b>	<b>13</b>
MH 7	Kỹ năng giao tiếp	4	60	27	30	3
MĐ 8	Mỹ thuật cơ bản	2	60	15	43	2
MĐ 9	Xử lý ảnh kỹ thuật số với Photoshop	2	60	15	43	2
MĐ 10	Thiết kế minh họa với Illustrator	2	60	15	43	2
MĐ 11	Nghệ thuật chữ/Typography	2	60	15	43	2
MĐ 12	Mỹ thuật ứng dụng	2	60	15	43	2
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>61</b>	<b>1920</b>	<b>430</b>	<b>1439</b>	<b>51</b>
MH13	Nhập môn đa phương tiện	2	30	20	8	2
MH14	Quan hệ công chúng	2	30	20	8	2
MĐ 15	Đồ họa dàn trang với Indesign	2	60	15	43	2

MĐ 16	Thiết kế bao bì/Packaging design	2	60	15	43	2
MĐ 17	Kỹ thuật in/Printing technique	2	60	15	43	2
MĐ 18	Thiết kế giao diện trải nghiệm người dùng	2	60	23	35	2
MĐ 19	Kịch bản và xây dựng kịch bản phân cảnh	3	90	30	57	3
MĐ 20	Kỹ thuật nhiếp ảnh	3	90	30	57	3
MĐ 21	Kỹ thuật quay phim	3	90	30	57	3
MĐ 22	Xử lý hậu kỳ	3	90	30	57	3
MĐ 23	Thiết kế hình ảnh và âm thanh số	3	90	30	57	3
MĐ 24	Thiết kế 3D cơ bản	3	60	15	43	2
MĐ 25	Thiết kế kỹ xảo hình ảnh	3	90	30	57	3
MĐ 26	Thiết kế dựng phim	3	90	30	57	3
MH 27	Tổ chức sự kiện	2	45	15	28	2
MĐ 28	Truyền thông marketing	2	60	15	43	2
MĐ 29	Tiếng Anh chuyên ngành	2	60	15	43	2
MH 30	Quản trị khủng hoảng truyền thông	3	45	28	15	2
MĐ 31	Thực tập doanh nghiệp	8	360	12	344	4
MĐ 32	Thực tập tốt nghiệp	8	360	12	344	4
<b>Tổng cộng ( I + II.1 + II.2 )</b>		<b>95</b>	<b>2715</b>	<b>689</b>	<b>1939</b>	<b>87</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

##### 4.1 Các môn học chung bắt buộc:

- Bao gồm các mảng kiến thức liên quan đến chính trị, pháp luật đại cương, giáo dục thể chất, an ninh quốc phòng, tin học và ngoại ngữ được bố trí xen kẽ và trải đều trong suốt quá trình học các môn chuyên ngành. Việc kiểm tra, đánh giá kết thúc môn học được thực hiện theo các quy định hiện hành.

##### 4.2 Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Quá trình đào tạo cần tổ chức các hoạt động ngoại khóa như văn hoá, văn nghệ, thể thao, tham quan dã ngoại để tăng cường khả năng giao tiếp cho sinh viên. Ngoài ra,

cần trang bị các đầu sách, giáo trình tại thư viện để phục vụ quá trình nghiên cứu các kiến thức chuyên môn;

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, trường bố trí tham quan một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo;

- Thời gian hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa.

<b>TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>
1.	Phổ biến quy chế đào tạo, nội quy của trường và lớp học	Sau khi nhập học
2.	Thăm quan thực tế	Sau khi nhập học và liên tục mỗi năm học 1 lần
3.	Tự học, đọc, tra cứu sách, tài liệu tại thư viện theo yêu cầu của giáo viên và nhu cầu nâng cao năng lực của bản thân	Ngoài giờ lên lớp của tất cả các ngày trong tuần
4.	Thể dục, thể thao	5 – 6 giờ, 17 – 18 giờ hàng ngày
5.	Văn hóa, văn nghệ và các hoạt động đoàn thể	Các ngày lễ trong năm: khai giảng năm học mới, 20/11, thành lập Đảng, đoàn,...

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Cuối mỗi mô đun, môn học Nhà trường tổ chức hai kỳ thi: một kỳ thi chính và một kỳ thi phụ để thi kết thúc mô đun, môn học; kỳ thi phụ được tổ chức cho người học chưa dự thi kết thúc mô đun, môn học hoặc có mô đun, môn học có điểm chưa đạt yêu cầu ở kỳ thi chính. Ngoài ra, Nhà trường có thể tổ chức thi kết thúc mô đun, môn học vào thời điểm khác cho người học đủ điều kiện dự thi.

- Hình thức thi kết thúc mô đun, môn học có thể là thi trắc nghiệm, viết, vấn đáp, thực hành, bài tập lớn, tiểu luận, bảo vệ kết quả thực tập theo chuyên đề hoặc kết hợp giữa một hoặc nhiều các hình thức trên.

- Thời gian làm bài thi kết thúc mô đun, môn học đối với mỗi bài thi trắc nghiệm, viết từ 60 đến 120 phút, thời gian làm bài thi đối với các hình thức thi khác hoặc thời gian làm bài thi của mô đun, môn học có tính đặc thù của ngành, nghề đào tạo do Hiệu trưởng quyết định.

- Lịch thi của kỳ thi chính phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 02 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ phải được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần; trong kỳ thi, từng mô đun, môn học được tổ chức thi riêng biệt, không bố trí thi ghép một số mô đun, môn học trong cùng một buổi thi của một người học.

- Thời gian dành cho ôn thi mỗi mô đun, môn học tỷ lệ thuận với số giờ của mô đun, môn học đó và bảo đảm ít nhất là 1/2 ngày ôn thi cho 15 giờ học lý thuyết trên lớp, 30 giờ học thực hành, thực tập; tất cả các mô đun, môn học phải bố trí giáo viên hướng dẫn ôn thi, đề cương ôn thi phải được công bố cho người học ngay khi bắt đầu tổ chức ôn thi.

- Danh sách người học đủ điều kiện dự thi, không đủ điều kiện dự thi có nêu rõ lý do phải được công bố công khai trước ngày thi mô đun, môn học ít nhất 05 ngày làm việc; danh sách phòng thi, địa điểm thi phải được công khai trước ngày thi kết thúc mô đun, môn học từ 1 - 2 ngày làm việc.

- Đối với hình thức thi viết, trắc nghiệm mỗi phòng thi phải bố trí ít nhất hai giáo viên coi thi và không bố trí quá 50 người học dự thi; người học dự thi phải được bố trí theo số báo danh; đối với hình thức thi khác, Hiệu trưởng quyết định việc bố trí phòng thi hoặc địa điểm thi và các nội dung liên quan khác.

- Bảo đảm tất cả những người tham gia kỳ thi phải được phổ biến ít nhất về quyền hạn, nhiệm vụ, nghĩa vụ của mình trong kỳ thi; tất cả các phiên họp liên quan đến kỳ thi, việc lựa chọn bốc thăm đề thi, bàn giao đề thi, bài thi, điểm thi phải được ghi lại bằng biên bản.

- Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc mô đun, môn học, học phần phải được quy định trong chương trình chi tiết của mô đun, môn học.

#### *4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:*

- Người học tích lũy đủ môn học, mô đun, số tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo sẽ được xét tốt nghiệp.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của trường.

#### *4.5. Các chú ý khác:*

Hướng dẫn phân bổ thời gian và nội dung phân thực hành nghề tại cơ sở:

- Thực hành nghề nghiệp tại cơ sở nhằm mục tiêu hoàn thiện năng lực thực hiện công việc của nghề cho người học. Tại cơ sở, người học được áp dụng các kiến thức, kỹ năng, thái độ nghề nghiệp đã được học tập tại trường vào môi trường thực tế.

- Nội dung thực hành nghề nghiệp tại cơ sở là bao gồm những nội dung người học đã được học tại trường (tùy từng đợt thực hành) đặc biệt là các kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp để áp dụng vào công việc thực tế.

- Có thể phân bổ nội dung thực hành nghề nghiệp tại cơ sở theo ba hướng sau:

+ Người học thực hành tại các doanh nghiệp... có công việc phù hợp với nghề nghiệp. Trong trường hợp này cần có giáo viên, hoặc người hướng dẫn (có thể là người có kinh nghiệm trình độ đang làm việc tại các cơ sở) hướng dẫn người học;

+ Thực hành các nghiệp vụ (có giáo viên hướng dẫn) tại các phòng thực hành của

nhà trường hoặc các cơ sở do nhà trường liên kết, thỏa thuận;

+ Kết hợp cả hai hình thức nói trên.

- Việc lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như phân bổ thời gian thực hành tùy điều kiện của Nhà trường có thể lựa chọn hình thức thực hành tại cơ sở cũng như chia thành các đợt thực hành với thời lượng hợp lý, đảm bảo về thời lượng và các mục tiêu, nội dung cơ bản nói trên./.